TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2026/HS-ST.
Ngày 09/02/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điền.

Ông Nguyễn Thành Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Lộc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với:

Bị cáo Thạch Thị Thu B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1940 (đã chết); chồng tên Thạch Ngọc Á, sinh năm 1962 (đã chết); con có 03 người (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992); anh, chị, em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1970). Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh từ ngày 13 tháng 11 năm 2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Thạch Sarene, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Anh Đào Hoàng Đ, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số C, N, phường C, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, không có lý do.

Người làm chứng: Ông Thạch Sa H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Kiên Ngọc M1, chức vụ: Cán bộ; đơn vị công tác tại Phòng văn hóa xã hội xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: 02 đĩa CD bên trong chứa 05 đoạn video (01 đoạn dài 07 giây, 01 đoạn dài 15 giây, 01 đoạn dài 18 giây, 01 đoạn dài 03 phút 40 giây, 01 đoạn dài 05 phút 48 giây).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/10/2025, bị cáo Thạch Thị Thu B đến nhà ông Thạch S, ngụ trú ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long chơi thì nhìn thấy ông S đang uống rượu với ông Thạch Sa H nên bị cáo đi về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo quay trở lại nhà ông S nhìn thấy ông S đang nằm võng ở nhà sau, tivi vẫn mở (ông S ngủ hay thức thì bị cáo không xác định). Lúc này, bị cáo nhìn thấy xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu xanh, số máy: 3S31023815, số khung: RLCS3S3106Y023815, biển kiểm soát 59V1-716.33 của ông S đang dựng tại hàng ba nhà trước, xe có gắn chìa khóa, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của ông S để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Bị cáo liền tiếp cận xe mô tô rồi dẫn xe từ hàng ba nhà ông S ra đường nhựa phía trước, mở khóa xe điều khiển chạy về hướng chợ B2 Khi đến ngã ba Quốc lộ E, bị cáo điều khiển xe rẽ phải chạy hướng về xã C, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo điều khiển xe đến điểm thu mua phế liệu tại ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn M làm chủ và bán xe mô tô được số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau đó, bị cáo thuê xe ôm đi đến xã C khám bệnh và tiêu xài hết 700.000 đồng, số tiền còn lại 1.300.000 đồng bị cáo cất giữ trong người. Đến ngày 03/10/2025, Công an xã B, tỉnh Vĩnh Long mời bị cáo Thạch Thị Thu B về trụ sở Công an xã làm việc. Tại Cơ quan Công an, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền 1.300.000 đồng (các bút lục 41-45, 90, 96-99). Công an xã B đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn M và thu hồi, tạm giữ xe mô tô, biển kiểm soát 59V1-716.33 mà bị cáo đã bán cho ông M mua (các bút lục 100-103).

Ngày 21 tháng 10 năm 2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS

ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã B, tỉnh Vĩnh Long kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 59V1-716.33 có giá trị là 4.200.000đ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng);* (bút lục số 69-76).

Ngày 13/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Thạch Thị Thu B về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh để phục vụ công tác điều tra.

Đối với ông Nguyễn Văn M: Ông không biết xe mô tô biển kiểm soát 59V1-716.33 là do bị cáo trộm cắp mà có được, đem bán cho ông mua nên không có cơ sở để xử lý.

- Xử lý đồ vật tài liệu và vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả xe mô tô, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu xanh, số máy: 3S31023815, số khung: RLCS3S3106Y023815, biển kiểm soát 59V1-716.33 cho ông Thạch S. Trả số tiền 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* cho ông Nguyễn Văn M nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Thạch S đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn M nhận số tiền 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng)* nên ông M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV11, ngày 20/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long ra Quyết định truy tố bị cáo Thạch Thị Thu B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Thị Thu B khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng Cáo trạng mô tả, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng và thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại ông Thạch S vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn M và ông Đào Hoàng Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt và có đơn yêu cầu xin vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Tuấn L đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thạch Thị Thu B về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Thị Thu B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s

khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Thạch S đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Đối với ông Nguyễn Văn M nhận đủ số tiền bồi thường là 2.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Thạch Thị Thu B nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận ngày 02/10/2025 có hành vi trộm cắp xe mô tô, biển kiểm soát 59V1-716.33 của ông Thạch S, xe mô tô định giá là 4.200.000 đồng, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch Thị Thu B khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ ngày 02 tháng 10 năm 2025 tại nhà ông Thạch S ngụ ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Thạch Thị Thu B đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu xanh, số máy 3S31023815, số khung RLCS3S3106Y023815, biển kiểm soát 59V1-716.33 của ông Thạch S. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã B, tỉnh Vĩnh Long kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 59V1-716.33 có giá trị là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên là đúng sự thật, chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm, bị cáo thống nhất kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự nêu trên. Xét thấy hành vi của bị cáo Thạch Thị Thu B đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch Thị Thu B phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá

trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải thông qua lao động mà có được, bị cáo đã lén lúc thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 59V1-716.33 của ông Thạch S có giá trị là 4.200.000 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo trộm cắp xe mô tô của bị hại mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đến nhà bị hại ông S, nhìn thấy ông S nằm võng ở nhà sau (ông S ngủ hay thức thì bị cáo không xác đinh), bị cáo đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 59V1-716.33 của ông S, khi trộm được xe, bị cáo lập tức điều khiển xe rời khỏi hiện trường để tìm nơi tiêu thụ, kết quả bị cáo đã bán xe mô tô cho ông Nguyễn Văn M mua số tiền 2.000.000 đồng. Qua đó cho thấy bị cáo đã bất chấp, xem thường pháp luật, cố ý chiếm đoạt tài sản của bị hại đến cùng. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Phiên tòa bị hại ông Thạch S vắng mặt, tại các biên bản ghi lời khai ông Thạch S trình bày là ông đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Đối với ông Nguyễn Văn M nhận

đủ số tiền 2.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy 02 đĩa CD bên trong chứa 05 đoạn video (01 đoạn dài 07 giây, 01 đoạn dài 15 giây, 01 đoạn dài 18 giây, 01 đoạn dài 03 phút 40 giây, 01 đoạn dài 05 phút 48 giây), chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu lưu trữ vào hồ sơ vụ án.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Thạch Thị Thu B, sinh ngày 01/01/1966, tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo đủ 61 tuổi, là người cao tuổi, bị cáo có làm đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo Thạch Thị Thu B được miễn nộp án phí.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Thu B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Thu B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bắt bị cáo Thạch Thị Thu B đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu lưu trữ vào hồ sơ vụ án đối với: 02 đĩa CD bên trong chứa 05 đoạn video (01 đoạn dài 07 giây, 01 đoạn dài 15 giây, 01 đoạn dài 18 giây, 01 đoạn dài 03 phút 40 giây, 01 đoạn dài 05 phút 48 giây).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thạch Thị Thu B được miễn nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV11 – Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam An Trường - Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm